

# AGING & LONG TERM SUPPORT ADMINISTRATION

## PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT DA HÌNH ẢNH & MÔ TẢ VỀ LOÉT TỖ

### Giai Đoạn I

Sự biến đổi vùng da nguyên vẹn liên quan đến tỳ đè có thể quan sát qua các chỉ số khi được so sánh với vùng kế cận hoặc đối diện trên cơ thể. Các chỉ số này có thể bao gồm những thay đổi trong một hoặc nhiều mục sau đây: nhiệt độ da, độ cứng mô, và/hoặc cảm giác. Trong vùng da có sắc tố nhẹ, loét xuất hiện là một vùng xác định có màu đỏ tồn tại lâu dài. Trong vùng da tối hơn, loét có thể xuất hiện các màu đỏ, xanh hoặc tím tồn tại lâu dài.

### Giai Đoạn II

Hiện tượng mất da sâu một phần bao gồm biểu bì, hạ bì, hoặc cả hai. Loét trên bề mặt và biểu hiện lâm sàng là một chỗ bị trầy da, vết bong giộp, hoặc hồ nông.

### Giai Đoạn III

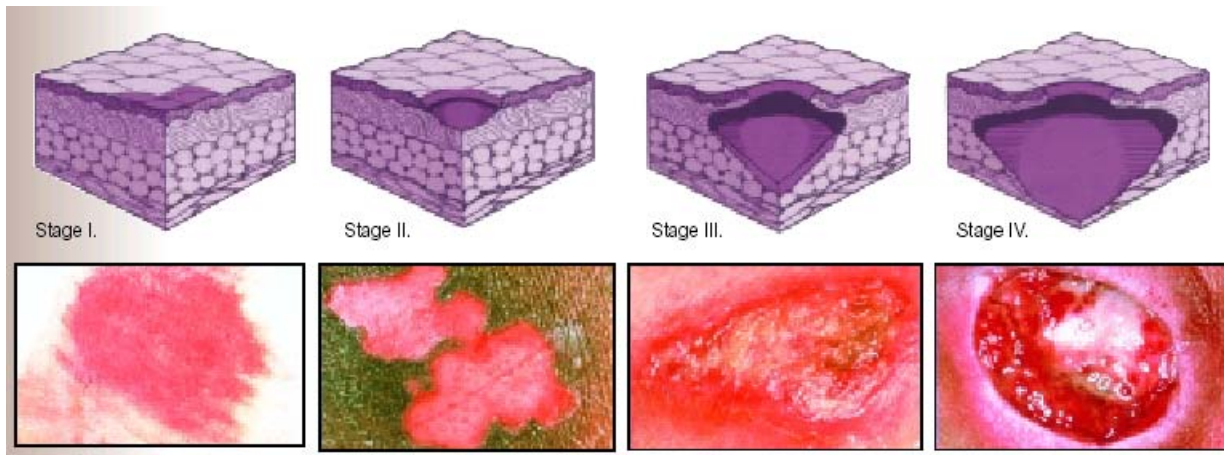
Hiện tượng mất da toàn bộ liên quan đến tổn hại hoặc hoại tử mô dưới da có thể mở rộng xuống, nhưng không xuyên qua, ở dưới cân cơ. Loét biểu hiện lâm sàng như là một hố sâu có hoặc không hủy hoại mô kế cận.

### Giai Đoạn IV

Hiện tượng mất da toàn bộ với sự phá hủy trên diện rộng, hoại tử mô, hoặc tổn hại cơ, xương, hoặc các cấu trúc nâng đỡ (ví dụ: bao gân, khớp). Sự hủy hoại và các ống nang có thể được kết hợp với loét ở Giai Đoạn IV.

- Loét Giai Đoạn 1 lúc nào cũng không thể chẩn đoán xác thực được các bệnh nhân có vùng da bị sắc tố đen.
- Khi vảy lộ ra, loét tỳ không thể ở giai đoạn cấp cho đến khi vảy được cắt bỏ.
- Cảnh giác cơn đau do tỳ đè gây ra ở các bệnh nhân bó bột hoặc mang vớ nâng.

Phòng theo Bản Quyền Về Báo Cáo Phòng Chống Loét Tỳ 1998. Được Sử Dụng với sự cho phép của Hội Đồng Tư Vấn Quốc Gia Về Loét Tỳ.



AL TSA-CNC/CÁC DỊCH VỤ ĐIỀU DƯỠNG  
THÁNG TƯ, 2003